

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2020

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Ông Nguyễn Hữu Đức

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Chúc L, sinh năm 1998, có mặt

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1993, vắng lần 2 không lý do

Nơi cư trú: khu vực D, phường E, quận Thốt Nốt, thành phố cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Chúc L trình bày như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh M đến với nhau do tự quen biết sau thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2018 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo chị L đời sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không quan tâm chăm lo cho gia đình. Về kinh tế gia đình anh không phụ giúp tiếp chị, nhiều lần chị khuyên anh cố gắng tiếp chị phụ lo gia đình, nhưng vẫn không làm được. Phát sinh từ vấn đề kinh tế gia đình, khó khăn trong việc chi tiêu hàng ngày làm ảnh hưởng tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Cuối năm 2019 chị và anh M sống ly thân cho đến nay. Anh M cũng không có chủ động hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được L hôn với anh M.

Về con: chị và anh M có 01 con chung cháu Huỳnh Trần M T, sinh ngày 27/6/2018. Thời gian ly thân cháu T do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu

được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn M mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Theo biên bản xác minh ngày 24/6/2020 như sau: Huỳnh Văn M có đăng ký hộ khẩu tại khu vực D, phường E, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện nay anh M vẫn sinh sống tại địa chỉ trên không thay đổi nơi cư trú mới. Về hôn nhân: chị L và anh M là vợ chồng có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống của anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không rõ, anh chị đã sống ly thân với nhau. Vợ chồng có 01 con chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Chúc L. Về hôn nhân: chị Trần Thị Chúc L được ly hôn với anh Huỳnh Văn M; Về con: giao cháu Huỳnh Trần M T, sinh ngày 27/6/2018 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, riêng và nợ: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Chúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn M, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Huỳnh Văn M có nơi cư trú tại: khu vực D, phường E, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Hôn nhân giữa chị L và anh M là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị L trình bày, nguyên nhân dẫn đến L hôn là do mâu thuẫn về vấn đề kinh tế gia đình dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vợ chồng đã không chung sống với nhau từ cuối năm 2019 đến nay, trong thời gian không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh M nhiều lần để tham gia tố tụng và trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị L, nhưng anh M đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị L. Từ đó, có thể thấy rằng anh M

không có T chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Tòa án cũng tiến hành xác minh ở địa phương kết quả cho thấy anh M và chị L có mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau. Nếu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn với anh M cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh M là phù hợp.

[2.2] Về con: Theo lời khai của chị L và kết quả xác M của Tòa án, giữa chị và anh M có 01 con chung, cháu tên Huỳnh Trần M T, sinh ngày 27/6/2018. Từ khi chị L và anh M ly thân đến nay cháu T do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, riêng và nợ: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; 264 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Chúc L về việc “ Xin ly hôn” đối với anh Huỳnh Văn M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Chúc L được ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

1.2. Về con chung: giao cháu Huỳnh Trần M T, sinh ngày 27/6/2018 cho chị Trần Thị Chúc L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Huỳnh Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Huỳnh Văn M, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Chúc L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/012203 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, chị L không phải nộp thêm án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Anh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng